

QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TỈNH VINH LONG - THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

○ NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH*

Ngày nay xã hội hiện đại có sự thay đổi toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội; bởi vậy, giáo dục không chỉ mang lại kiến thức mà quan trọng hơn là trang bị kỹ năng sống (KNS) cho thế hệ trẻ để các em có thể sống trong xã hội dựa vào năng lực. Với nhận thức đó, trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập một vấn đề hiện đang bị «bỏ ngỏ» hiện nay, đó là, *quản lý giáo dục (QLGD) KNS cho sinh viên (SV) các trường cao đẳng, đại học tỉnh Vinh Long - nhìn từ thực trạng và đề xuất một số biện pháp.*

1. Thực trạng GDKNS cho SV các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Vinh Long

Qua điều tra, tháng 3/2012 (bằng phiếu và trao đổi phỏng vấn) 126 cán bộ giảng viên (CBGV), và 234 SV năm thứ nhất, thứ hai và thứ ba ở 5 trường (CĐ, ĐH) trên địa bàn tỉnh Vinh Long về GDKNS cho SV (CĐ Cộng đồng Vinh Long, CĐSP Vinh Long, CĐSP Kỹ thuật Vinh Long, CĐ Kinh tế tài chính Vinh Long, ĐH Xây dựng Miền Tây), chúng tôi thu được kết quả như sau:

1) *Tình hình chung:* Có thể thấy, các lớp thuộc khối sư phạm, xã hội nhân văn, ngành kế toán được học môn có liên quan đến GDKNS như *môn KN giao tiếp* trong chương trình chính khóa. Còn lại hầu hết các lớp thuộc khối kỹ thuật không được học môn học chính khóa có liên quan đến GDKNS mà chỉ tham gia thông qua các hoạt động ngoại khóa, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ... Tuy nhiên, thời lượng cho các hoạt động này không nhiều lại lồng ghép vào các hoạt động khác và số lượng SV tham gia không đồng đều.

Về *đội ngũ tham gia GDKNS cho SV:* chủ yếu là các cán bộ trong Ban chấp hành (BCH) Đoàn trường, Hội SV hoặc giảng viên dạy lồng ghép vào một số môn như *Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp nghiên cứu khoa học.* Đội ngũ này ít khi được tập huấn về GDKNS cho SV.

Về *tài chính:* hiện nay chưa có quy định cụ thể về mức chi cho môn học này, đa số các trường

không hề có danh mục chi cho hoạt động GDKNS mà có chăng chỉ là lồng ghép với các hoạt động khác của các nhà trường.

Về *công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá* việc GDKNS trong các nhà trường chưa được thực hiện.

2) Thực trạng và hiệu quả

+ *Nhận thức về việc GDKNS cho SV.* 100% CBGV và SV ở 5 trường CĐ, ĐH tỉnh Vinh Long cho rằng việc GDKNS cho SV là cần thiết (trong đó, *rất cần thiết* là 46,8%, *cần thiết* là 53,2%);

+ *Đánh giá mức độ được học các nội dung GDKNS của SV.* Khi được hỏi về việc được học các nội dung GDKNS tại trường, đa số SV cho rằng bản thân có được học các KNS nhưng mức độ không đồng đều. Trong số 25 KN được hỏi (1), KN về *sự trung thực* được học nhiều nhất (chiếm tỉ lệ cao nhất: 57,5%), các KN khác mức độ được học có tỉ lệ dưới 40%. Có nhiều KN cần thiết cho SV nhưng mức độ được học tại trường rất thấp như: *KN gây ảnh hưởng, KN định lượng* (6%), *KN nghiên cứu* (6,4%), *KN giải quyết khủng hoảng* (6,9%), *KN giải quyết vấn đề* (13,3%), *KN định hướng chi tiết công việc, KN tổ chức* (14,2%), *KN tư duy sáng tạo* (15,9%), *KN QL thời gian* (16,3%); *KN định lượng* (14,2%), *KN QL thời gian* (12,9%),... Rõ ràng, những KN này là rất quan trọng và cần thiết giúp các em thích ứng với cuộc sống nhưng lại chưa được GV quan tâm và dành thời gian xứng đáng.

+ *Đánh giá của CBGV về việc GDKNS cho SV.* Đa số CBGV trong mẫu điều tra đều đánh giá việc GDKNS cho HS là rất cần thiết (46,8%) và cần thiết (53,2%). Tuy nhiên, hiệu quả GDKNS lại chưa cao: chỉ có 0,8% CBGV đánh giá ở mức tốt; 9,5% đánh giá ở mức khá; 32,5% đánh giá ở mức trung bình 52,4%; 4,8% đánh giá ở mức yếu. Về *mức độ thường xuyên:* CBGV đánh giá

* Trường Cao đẳng cộng đồng Vinh Long

ở mức độ rất thường xuyên: 0%, thường xuyên: 19%, thỉnh thoảng: 68,3%, ít khi: 7,9%, không có: 2,4%. Thêm nữa, khi được hỏi nhận định của CBGV về những KNS mà SV có được sau khi tốt nghiệp thì chỉ có 2,4% CBGV đánh giá là rất tốt, 6,3%: tốt, 67,5%: khá, 18,3% trung bình, 5,6%: yếu. Những số liệu trên cho thấy, thực trạng và hiệu quả GDKNS ở các trường khảo sát nhìn chung ở mức độ khá thấp.

Khi được hỏi về sự cần thiết phải trang bị các KNS cho SV tại trường, đa số CBGV đều cho rằng rất cần thiết và cần thiết, trong đó tỉ lệ đồng tình cao nhất là việc trang bị KN về sự chủ động (52,4%); KN tư duy sáng tạo (47,6%), KN giao tiếp và ứng xử (43,7%), KN về tinh thần học hỏi (42,9%), KN sử dụng máy tính (40,5%)... Tuy nhiên, có một số KN cũng cần thiết cho SV nhưng CBGV lại cho rằng không cần thiết như: KN nghiên cứu (24,6%), KN gây ảnh hưởng và KN đào tạo truyền thụ (11,9%), KN kết nối, KN định hướng chi tiết công việc (1,6%); KN làm việc theo nhóm, KN giải quyết khủng hoảng, KN định lượng, KN quản lí thời gian... Đây là những KN rất quan trọng mà người học cần thiết phải được trang bị song hành bên cạnh việc học các kiến thức chuyên môn của mình để việc học của các em đạt hiệu quả cao hơn, tuy nhiên, đáng tiếc là nhiều CBGV chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của nó.

2. Một số biện pháp QLGD KNS cho SV các trường CĐ, ĐH tỉnh Vĩnh Long

1) **Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của GDKNS cho SV trong CBGV và SV thông qua các sinh hoạt chuyên đề, hội thảo...** Thực tế, việc GDKNS đã được lồng ghép dạy trong chương trình giáo dục phổ thông, nhưng ở các trường CĐ, ĐH, việc GDKNS chỉ là chương trình ngoại khóa không bắt buộc, nên nhiều khi nhà trường dễ bỏ qua và xem nhẹ. Từ đó, vô tình xem việc GDKNS cho SV là vấn đề không quan trọng hoặc chỉ là nhiệm vụ của Đoàn trường, Hội SV không liên quan đến CBGV, nhưng chính CBGV - những người trực tiếp thường xuyên tiếp xúc với các em là những tuyên truyền viên tốt chuyển tải những vốn sống, kinh nghiệm trong thực tế đến với các em nhanh nhất và hiệu quả nhất, bởi kinh nghiệm sống, sự trải nghiệm là vốn quý giúp thế hệ trẻ đỡ vấp ngã trong cuộc sống. Bên cạnh đó, SV cần biết được rằng, ngoài những kiến thức bắt buộc học trên lớp các em

cần biết lắng nghe, đúc kết, rút ra cho mình những KNS khi va chạm thực tế cuộc sống và công việc. Khi nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục này sẽ giúp cho nhà giáo dục và cả người học có hành động tích cực nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

2) **Nhà trường cần xây dựng kế hoạch, chương trình GDKNS cho SV** giúp cho cả người dạy và người học chủ động trong hoạt động dạy và học. Việc xây dựng kế hoạch có thể tiến hành hàng năm và được phê duyệt của lãnh đạo nhà trường. Chương trình nên thiết kế sát với thực tiễn để các em có thể áp dụng được vào thực tế, tránh lí thuyết xa rời hoặc giáo điều kinh viện không giúp ích cho các em trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

3) **Tăng cường đội ngũ giảng dạy KNS cho SV** đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đội ngũ giảng dạy phải đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, là những người nhiệt tình, có năng khiếu và tâm huyết với đặc thù của công việc. Hơn nữa, phải hiểu về bản chất của KNS, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, mối liên hệ giữa phương pháp dạy và KNS. Đội ngũ này cần được thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về GDKNS cho SV, cần được trang bị đầy đủ kiến thức về GDKNS.

4) **Đa dạng hóa các hoạt động về GDKNS**, chú trọng các hoạt động gắn với thực tiễn, tình huống giả lập thông qua các khóa huấn luyện ngoại khóa, hội thảo, báo cáo của chuyên gia... Thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa với các trò chơi dân gian, trò chơi vận động, trò chơi đối kháng, trò chơi tương tác... tham quan các di tích lịch sử, thắng cảnh; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường... Thông qua những hoạt động này, rèn luyện cho SV tính đoàn kết tập thể, khả năng làm việc nhóm. Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em.

5) **Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá GDKNS** cho SV trong nhà trường. Hàng năm, nhà trường cần có đánh giá về GDKNS như là chương trình cần thiết không thể thiếu của nhà trường. Có kiểm tra, giám sát và đánh giá mới biết được hiệu quả giáo dục như thế nào, có những ưu khuyết gì để kịp thời khắc phục, đồng thời phát huy những ưu điểm.

6) **Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động GDKNS.** Nhà trường cần đầu tư các trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giáo

dục này. Bên cạnh đó, do việc GDKNS không phải là chương trình chính khóa đối với SV nên việc tính giờ hoặc quy đổi giờ không được đề cập, nhưng công việc này đòi hỏi nhiều công sức và khá vất vả nên có thể có quy định riêng cho CBGV khi tham gia giảng dạy hoặc tổ chức các hoạt động GDKNS để đảm bảo quyền lợi cho CBGV.

3. Tóm lại, KNS là KN có vai trò quan trọng đối với SV trong cuộc sống và công việc. Việc QLGD KNS và GDKNS cho SV trong các trường CĐ, ĐH là việc làm cần thiết và cấp bách trong xã hội hiện đại. Nhận thức được tầm quan trọng của việc GDKNS và có hành động đúng cho việc làm này còn quan trọng và cấp bách hơn. Ngay từ bây giờ các nhà trường cần xây dựng cho mình chương trình hoạt động, tăng cường đội ngũ CBGV, đa dạng hóa các hoạt động về GDKNS, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá, đồng thời trang bị các trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài chính cho GDKNS cho SV. Làm được điều này sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng QLGD và giáo dục trong các nhà trường và góp phần vào việc giáo dục toàn diện con người Việt Nam theo mục tiêu của Luật Giáo dục. □

(1) 25 KN được dùng để hỏi sinh viên và cán bộ, giáo viên, bao gồm: 1) KN giao tiếp; 2) KN viết; 3) Sự trung thực; 4) Làm việc theo nhóm; 5) Sự chủ động; 6) Lòng tin cậy; 7) Khả năng tập trung; 8) Giải quyết khủng hoảng; 9) Tính linh hoạt, thích ứng; 10) KN lãnh đạo; 11) Khả năng kết nối; 12) Chịu được áp lực công việc; 13) KN đặt câu hỏi; 14) Tư duy sáng tạo; 15) KN gây ảnh hưởng; 16) KN nghiên cứu; 17) Tổ chức; 18) Giải quyết vấn đề; 19) Nắm chắc về đa dạng văn hoá; 20) KN sử dụng máy tính; 21) Tinh thần học hỏi; 22) Định hướng chi tiết công việc; 23) KN định lượng; 24) KN đào tạo, truyền thụ; 25) KN quản lí thời gian...

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. **Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống**. NXB Đại học sư phạm, H. 2011.
2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Trần Văn Tính - Vũ Phương Liên. **Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh trung học phổ thông tài liệu dùng cho giáo viên THPT**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.
3. **Luật Giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 2005.
4. http://htu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=929:k-nng-mm-cho-sinh-vien&catid=118:tt&Itemid=47; <http://www.dayhocintel.net/diendan/showthread.php?t=15841>;

<http://www.dinhvisinhvien.com/Su-Kien/NEW66/Dao-tao-ky-nang-mem-cho-sinh-vien-can-bat-dau-tu-viec-dinh-huong-moi-thuc-su-co-hieu-qua.html>;

<http://www.edtech.com.vn/index.php/khcntintuc/148-khcntintuc>; <http://www.domevietnam.com/vn/94/283/content-news.aspx>.

SUMMARY

Life skills are important for students in both their life and work. In today's society it is important for colleges and universities to educate students about life skills. Thus, colleges and universities need to start taking action by developing programs, developing the capacity of teachers, developing monitoring and evaluation tools, upgrading equipment and facilities and including life skills education into their annual budget. Doing these things will contribute in increasing quality of education in colleges and universities and all-round education for Vietnamese people that target of educational Law refers to in Vietnam.

Xây dựng chuẩn đầu ra...

(Tiếp theo trang 31)

22/04/2010 về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra.

2. Bộ GD-ĐT. **Đề án Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020**. 2005.
3. Bộ GD-ĐT. **Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân**. 2009.
4. Declan Kennedy - Áine Hyland - Norma Ryan. **Writing and Using Learning Outcomes: a Practical Guide**. 2003.
5. Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam. **Tài liệu bồi dưỡng chuẩn đầu ra và phát triển chương trình giáo dục đại học**, H. 2010.
6. Alan Jenkins. **Chuẩn đầu ra và đường hướng thiết kế chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra** (bản dịch tiếng Việt), H. 2010.
7. <http://www.ncgia.ucsb.edu/education/curricula/giscc/units/format/outcomes.html>.

SUMMARY

Output standard and announcement of output standard is currently attracting attention from many educational institutions in Viet Nam. It is defined by the Ministry of Education and Training as one of the important measures aimed at publicizing and transparenting training capability and support the work of quality control of college education institutions, as well as the obligatory requirement for all college education institutions. The article discusses some issues concerning out standard and designing of output standard.